

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS- ST
Ngày: 23/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thị

2. Ông Phạm Mạnh Cường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hoà - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/HSST- QĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Đ- sinh ngày 15 tháng 01 năm 1981 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 13, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/HS- ST, ngày 25/9/2002 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Đ bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bị cáo tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp có trị giá là 590.000 đồng). Nguyễn Văn Đ đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12, ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

+ Tại Quyết định số: 2585/QĐ- UBND, ngày 18/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Đ bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, thời gian là 24 tháng. Trừ thời gian bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện, Nguyễn Văn Đ đã chấp hành xong ngày 09/12/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. ĐỖ QUANG B- sinh ngày 11 tháng 01 năm 1980 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: Khu ĐT, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Khu HK, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn V1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1952; chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2007 (là con chung với chị Ngô Thị Ng1, sinh năm 1975, trú tại: Xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Tại Quyết định số: 95/ QĐ- UBND, ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Quang B bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng do có hành vi do sử dụng trái phép chất ma túy; thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là 03 tháng, để điều trị cai nghiện tại gia đình. Đỗ Quang B đã chấp hành xong ngày 12/11/2020.

+ Tại Quyết định số: 3397/QĐ- XPTT, ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Quang B bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy. Đỗ Quang B đã chấp hành xong ngày 01/02/2023.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2010/HSST, ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Quang B bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/8/2012 Đỗ Quang B đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2012/HSST, ngày 23/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Quang B bị xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/6/2014 Đỗ Quang B đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vy Quốc K, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Khu 2, xã ĐT, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện nay: Khu QT, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960

Trú tại: Khu 13, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Đinh Duy T1, sinh năm 1956

Trú tại: Khu X, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 17/12/2024, tại khu X, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Công an huyện T phối hợp với chính quyền địa phương xã M kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đỗ Quang B,

sinh năm 1980, nơi ĐKKHKT: Khu DT, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Khu HK, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật tạm giữ của B gồm: 02 gói giấy đều có mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng (B cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám bạc, số IMEI: 354955073673243, bên trong gắn 01 thẻ sim in dãy số 8984048000323007815, số thuê bao 0987 375 885 điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 19G1- 338.76, màu sơn trắng, số máy: JA39E-0612002, số khung: RLHJA3903HY636852, xe đã qua sử dụng. Đỗ Quang B khai nhận chất bột, cục màu trắng trong 02 gói giấy bị thu giữ là ma túy Heroine, B tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Đỗ Quang B tại khu HK, xã M, huyện C. Kết quả: Tạm giữ 01 căn cước công dân số 0250080013794 mang tên Đỗ Quang B do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 18/12/2021, ngoài ra không phát hiện đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi vi phạm.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Quang B khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy Heroine nên B đã mua ma túy của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại: Khu 13, xã V, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ để sử dụng cho bản thân. Từ trước đến nay, B đã 02 lần mua ma túy của Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2024, khi đang ở nhà tại xã M, huyện C, B đã sử dụng số điện thoại 0987375885 của B gọi cho Đ (B lưu số điện thoại của Đ là “Đ Nghiện VC”). Qua điện thoại, B hỏi Đ “*Có tí nào không để cho anh cái*”, ý của B hỏi mua của Đ 01 gói ma túy Heroine. Đ trả lời “*Bây giờ em đang đi lấy, được thì em gọi lại*”. Khoảng 20 giờ cùng ngày Đ gọi điện thoại lại cho B và nói “*Có rồi anh lấy bao nhiêu*”, B trả lời “*Để anh cái ba trăm mang xuống gần nhà cho anh với*”, ý của B muốn mua của Đ 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng và nhờ Đ mang ma túy xuống gần nhà B ở xã M. Đ nói “*Vâng nhưng em không về đường đấy anh lên cầu H em đưa cho*”, do không có xe mô tô, mà chỉ có xe đạp điện (của chị Ngô Thị Ng1, người chung sống như vợ chồng với B) nên B nói với Đ “*Anh đi xe đạp điện, mày đi hộ anh đoạn nữa gặp ở đâu thì lấy ở đấy*”, Đ trả lời “*Vâng*”. B một mình điều khiển xe đạp điện biển kiểm soát 36 MDD1- 459.93 đi theo Quốc lộ 32C theo hướng từ huyện C đi huyện H, khi đến khu vực gần nghĩa trang xã MC, huyện H thì gặp Đ đi xe mô tô ngược chiều. Khi gặp nhau, B đưa cho Đ 260.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và nói “*Anh còn có hai trăm sáu thôi*”. Đ trả lời “*Thế cũng được*” rồi cầm tiền và đưa cho B 01 gói ma túy Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh. Lúc này B nói “*Cho anh xin mấy chục mua bộ đồ*”, Đ thời đưa tay rút lại 01 tờ tiền 20.000 đồng. Đ không nói gì và điều khiển xe mô tô rời đi. B cầm gói ma túy vừa mua được, điều khiển xe đạp điện đi về. Khi đến địa bàn xã TL, huyện C, B dừng xe ở lề đường rồi đi xuống khu vực bãi ngô, B cho số ma túy mua được của Đ vào xilanh nhựa pha với nước cát đã mua từ trước rồi sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2024, B gọi điện thoại cho Đ và hỏi “*Còn cái nào cầm xuống bên đồ E cho anh cái*”, ý của B muốn mua ma túy và nhờ Đ mang ma túy xuống bên đồ Y, thuộc địa bàn xã M, huyện T. Đ trả lời “*Còn nhưng em không có xe đâu*”. B đi xe đạp điện của chị Ng1 ra bên đồ PX - PL và đi đồ sang địa bàn xã M. Khi xuống đồ, B gọi điện thoại lại cho Đ và nói “*Anh lên để cho anh hai cái bốn trăm nhé*”, ý của B hỏi mua của Đ 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng. Đ nói “*Vâng anh lên chỗ xưởng may gần công nhà em thì gọi em ra đưa cho*”. Sau khi sang đồ, do xe đạp điện sắp hết điện nên B hỏi mượn anh Vy Quốc K, sinh năm 1997, trú tại: Khu 2 xã ĐT, huyện T (là người lái đồ) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát: 19G1- 338.76 và được anh K đồng ý. B không nói cho anh K biết mục đích mượn xe để đi mua ma túy. B điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần lối rẽ vào nhà Đ thuộc khu 13 xã V thì thấy Đ đã đợi sẵn ở bên đường. B đưa cho Đ 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đưa cho B 02 gói ma túy Heroine đều được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng bạc. B cầm 02 gói ma túy cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô quay về. Khi đi về đến đoạn đường thuộc khu X, xã M thì B bị Công an huyện T kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm.

Căn cứ lời khai của Đỗ Quang B, ngày 17/12/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Nguyễn Văn Đ tại khu 13 xã V, huyện H. Kết quả: Phát hiện và tạm giữ của Đ: 01 gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa 01 gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng (để trong ngăn của chiếc túi đặt tại chiếc bàn kê trong buồng ngủ của Đ; Đ khai nhận đây là ma túy Heroine, Đ tàng trữ với mục đích để sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim, trên thân sim có in dãy số 8984048000911513123, số thuê bao 0868 508 912; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 550.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân số 025081011996 mang tên Nguyễn Văn Đ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 09/6/2023.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy Heroine, nên Đ nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Do có mối quan hệ quen biết với Đỗ Quang B và cùng cảnh nghiện chất ma túy Heroine nên Đ đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho B đúng như lời khai của B tại Cơ quan điều tra. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 16/12/2024, tại khu vực lề đường gần nghĩa trang xã MC, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Đ bán trái phép cho Đỗ Quang B 01 gói ma túy Heroine với giá 260.000 đồng, được hưởng lợi khoảng 160.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tại khu vực lề đường gần lối rẽ vào nhà ở của Nguyễn Văn Đ thuộc địa phận khu 13, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Đ bán trái phép cho Đỗ Quang B 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng, được hưởng lợi khoảng 300.000 đồng. Tổng số tiền 660.000 đồng có được do bán ma túy, Đ đã cho lại B 20.000 đồng, chi tiêu cá

nhân hết 90.000 đồng, số tiền còn lại 550.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với chất bột, cục màu trắng thu giữ của Đỗ Quang B và Nguyễn Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số: 1718/KL- KTHS, ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 (hai) gói giấy niêm phong trong bì thứ nhất ghi tang vật vi phạm hành chính tạm giữ của Đỗ Quang B, gửi đến giám định là **ma túy**; có tổng khối lượng là: **0,210 gam**; loại **Heroine** (Heroin).

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 (một) gói giấy niêm phong trong bì thứ hai ghi vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn Đ, gửi đến giám định là **ma túy**; có khối lượng là **0,134 gam**; loại **Heroine** (Heroin).

* **Heroine** (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn Đ và Đỗ Quang B, cả Đ và B đều thừa nhận hành vi bán và mua trái phép chất ma túy Heroine như đã khai báo, lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập.

Cơ quan điều tra phối hợp với Trung tâm y tế huyện T xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Đỗ Quang B và tiến hành kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Văn Đ. Kết quả xác định Đỗ Quang B nghiện ma túy dạng thuốc phiện, dương tính với Heroine; Nguyễn Văn Đ dương tính với ma túy Heroine.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp báo cáo chi tiết lịch sử cuộc gọi của số thuê bao 0987375885 của Đỗ Quang B và số thuê bao 0868508912 của Nguyễn Văn Đ. Kết quả trong các ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024 đều phát sinh cuộc gọi giữa hai số thuê bao trên phù hợp với nội dung lời khai của B và Đ tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại di động của Đỗ Quang B.

Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng cho bản thân, bán cho Đỗ Quang B và số ma túy bị phát hiện, thu giữ ngày 17/12/2024, Nguyễn Văn Đ khai: Vào khoảng 18 giờ ngày 16/12/2024, tại khu vực gần cầu HL, thuộc địa phận xã HL, huyện H, Đ gặp và mua được của một người phụ nữ không quen biết khoảng 50 gói ma túy Heroine gói trong 04 túi nilon màu xanh hàn kín với giá 400.000 đồng. Trên đường về, Đ đã bán 01 gói ma túy cho B, 03 gói ma túy còn lại Đ chia thành 06 gói nhỏ gói trong 06 mảnh giấy mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng. Sau đó Đ đã sử dụng hết 03 gói bằng hình thức tiêm chích, đã bán cho B 02 gói ma túy vào ngày 17/12/2024 và 01 gói ma túy còn lại bị thu giữ trong quá trình khám xét. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã HL, huyện H tiến hành xác minh, truy tìm người người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho Đ. Tuy nhiên, lời khai của Đ về đối tượng bán ma túy không có tên, tuổi, địa chỉ, không rõ đặc điểm nhận dạng, do vậy không truy tìm được.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT- VKSTB ngày 13/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đỗ Quang B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quang B đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội Đ xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Đỗ Quang B từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 26/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 26/12/2024.

* Về xử lý vật chứng và tài sản, giấy tờ đã tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã tạm giữ của Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc; số máy: MNØN2LL/A; số IMEI: 354955073673243; tình trạng điện thoại đã qua sử dụng của Đỗ Quang B.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 862317052294282, số IMEI 2: 862317053494287 của Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 2137077 do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại, bên trong chứa 0,186 gam chất bột, cục màu trắng là vật chứng thu giữ của Đỗ Quang B còn lại sau giám định và 0,100 gam chất bột, cục màu trắng là vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ còn lại sau giám định.

+ 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000323007815 (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc) của Đỗ Quang B.

+ 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000911513123 (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ màu đen) của Nguyễn Văn Đ.

-Trả lại cho Đỗ Quang B 01 thẻ căn cước công dân số 025080013794 mang tên Đỗ Quang B.

-Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 thẻ căn cước công dân số 025081011996 mang tên Nguyễn Văn Đ,

- Buộc Nguyễn Văn Đ phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính chưa nộp đủ là 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xác nhận: Ngày 23/01/2025, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trả lại cho anh Vy Quốc K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 19G1- 338.76 (Có Biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quang B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn Đ).

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Đối với hành vi của bị cáo, bị cáo biết là sai. Mong Toà tạo điều kiện cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình, làm một người tốt.

- Bị cáo Đỗ Quang B: Bị cáo biết tội của mình. Bị cáo còn mẹ già đang nuôi con của bị cáo. Mong Toà xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính, biên bản đối chất, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Hồi 11 giờ 50 phút ngày 17/12/2024, tại khu X, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Quang B, sinh năm 1980, trú tại: Khu ĐT, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ bị phát hiện đang tàng trữ trái phép **0,210 gam ma túy, loại Heroine (Heroin)**, mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy này B khai mua của Nguyễn Văn Đ.

Hành vi nêu trên của Đỗ Quang B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a).....
- b).....
- c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*
.....”.

[4]. Là đối tượng nghiện ma túy, Nguyễn Văn Đ đã mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân và bán trái phép kiếm lời. Đ đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Quang B, cụ thể như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 16/12/2024, tại khu vực lề đường gần nghĩa trang xã MC, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Đ đã bán cho B 01 gói ma túy Heroine với giá 260.000 đồng; sau khi mua được ma túy, B đã sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tại khu vực lề đường gần lối rẽ vào nhà ở của Đ thuộc khu 13, xã V, huyện H, Đ đã bán cho B 02 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,210 gam với giá 400.000 đồng. Ngoài ra, ngày 17/12/2024, khi Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Đ tại khu 13, xã V, huyện Hạ Hoà, đã phát hiện Đ đang cất giấu trong buồng ngủ 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,134 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân và khi có người hỏi mua sẽ bán. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho B và số ma túy bị thu giữ khi khám xét chỗ ở, Đ khai đã mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực gần cầu H, thuộc địa phận xã HL, huyện H, tỉnh Phú Thọ vào buổi tối ngày 16/12/2024.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a).....
- b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*
.....”.

[5]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Cần có hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội đối với mỗi bị cáo để giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Hội Đ xét xử đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[6]. Đỗ Quang B phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo tàng trữ trái phép 0,210 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án đã được xóa án tích, hiện có 02 tiền sự. Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Nguyễn Văn Đ phạm tội rất nghiêm trọng. Ngoài 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Đỗ Quang B, bị cáo còn tàng trữ trái phép 0,134 gam ma túy Heroine, mục đích vừa sử dụng, vừa để bán cho người khác kiếm lời. Bị

cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo.

[8]. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/HS- ST, ngày 25/9/2002 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Đ bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bị cáo tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp có trị giá là 590.000 đồng). Nguyễn Văn Đ đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12, ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng đây là một tình tiết về nhân thân cần xem xét khi lượng hình.

[9]. Căn cứ phân tích, đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về mức hình phạt đối với mỗi bị cáo đều phù hợp, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[11]. Nguyễn Văn Đ khai: Về nguồn gốc số ma túy mà Đ bán cho Đỗ Quang B và số ma túy bị thu giữ khi khám xét chỗ ở, Đ đã mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực gần cầu H, thuộc địa phận xã HL, huyện H, tỉnh Phú Thọ vào buổi tối ngày 16/12/2024. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp với Công an xã HL, huyện H tiến hành xác minh, nhưng do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, không cung cấp được đặc điểm nhận dạng của người phụ nữ này, nên không truy tìm được để xử lý.

[12]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Quang B và Nguyễn Văn Đ, ngày 07/01/2025 Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

[13]. Về xử lý vật chứng và tài sản, giấy tờ đã tạm giữ :

- Số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính do 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Quang B, tổng cộng là 660.000 đồng cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Trong số tiền 660.000 đồng thu được đó, Đ cho lại B 20.000 đồng, tiêu xài hết 90.000 đồng, còn lại 550.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy, cần tịch thu số tiền 550.000 đồng đã thu giữ và buộc Đ nộp tiếp số tiền còn thiếu là 110.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Toàn bộ số ma túy Heroin còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc đã thu giữ của Đỗ Quang B và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen đã thu giữ của Nguyễn Văn Đ là công cụ, phương tiện phạm tội và vật liên quan đến tội phạm, sẽ tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Hai sim điện thoại lắp trong 02 chiếc điện thoại nói trên không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 19G1- 338.76: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh Vy Quốc K; anh K cho Đỗ Quang B mượn xe, nhưng không biết B sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 23/01/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh K là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

- 01 thẻ căn cước công dân của Nguyễn Văn Đ, 01 thẻ căn cước công dân của Đỗ Quang B là giấy tờ cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội, sẽ trả lại cho các bị cáo.

[14]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Đỗ Quang B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 26/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 26/12/2024.

* Về xử lý vật chứng và tài sản, giấy tờ đã tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã tạm giữ của Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc; số máy: MNØN2LL/A; số IMEI: 354955073673243; tình trạng điện thoại đã qua sử dụng của Đỗ Quang B.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 862317052294282, số IMEI 2: 862317053494287 của Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 2137077 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại, bên trong chứa 0,186 gam chất bột, cục màu trắng là vật chứng thu giữ của Đỗ Quang B còn lại sau giám định và 0,100 gam chất bột, cục màu trắng là vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ còn lại sau giám định.

+ 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000323007815 (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc) của Đỗ Quang B.

+ 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000911513123 (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ màu đen) của Nguyễn Văn Đ.

- Trả lại cho Đỗ Quang B 01 thẻ căn cước công dân số 025080013794 mang tên Đỗ Quang B.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 thẻ căn cước công dân số 025081011996 mang tên Nguyễn Văn Đ,

(Các vật chứng, giấy tờ nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý).

- Buộc Nguyễn Văn Đ phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xác nhận: Ngày 23/01/2025, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trả lại cho anh Vy Quốc K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 19G1- 338.76 (Có Biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quang B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã M, huyện C;
- UBND xã V, huyện H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

